



BẢN TIN TUẦN

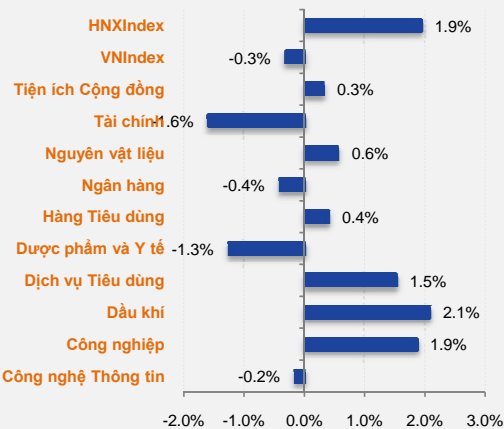
Tuần GD từ: 12/16/2013 - 12/20/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	504.5	↓ -0.3%	67.5	↑ 1.9%
KLGD (trCP)	448.0	↑ 3.1%	316.6	↑ 61.2%
GTGD (tỷ VND)	7,027.2	↓ -4.1%	2,415.1	↑ 54.6%
Tổng cung (trCP)	651.3	↓ -30.0%	477.4	↑ 27.0%
Tổng cầu (trCP)	637.6	↓ -22.5%	538.9	↑ 54.6%

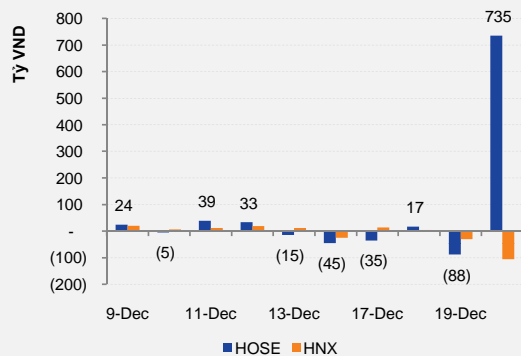
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	32.08	↑ 14.1%	5.05	↓ -29%
KL bán (trCP)	39.63	↑ 42.6%	49.10	↑ 1840%
GT mua (tỷ VND)	1,696.5	↓ -17.4%	57.68	↓ -33%
GT bán (tỷ VND)	1,112.8	↓ -43.7%	200.11	↑ 1011%

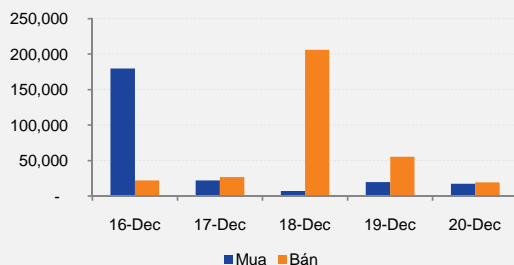
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



VAI TRÒ CỦA NĐTNN DỰ KIẾN GIẢM BỚT - THỊ TRƯỜNG DỰ BÁO TĂNG ĐIỂM NHẸ - NGƯỠNG CẢN KỸ THUẬT QUAN TRỌNG CỦA VN-INDEX LÀ KHOẢNG 513-515 ĐIỂM, HNX-INDEX LÀ KHOẢNG 68-68.5 ĐIỂM

Kinh tế vĩ mô

- FED giảm chương trình mua trái phiếu hàng tháng xuống 75 tỷ USD từ tháng 1/2014

- NHNN chỉ đạo nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2014 - không lùi thời điểm áp dụng TT02

Thị trường chứng khoán

- Thị trường phân hóa trên hai sàn. VN-Index giảm điểm do tác động của nhóm cổ phiếu Bluechips, HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm.

- Dòng tiền có chiều hướng thận trọng với nhóm cổ phiếu thuộc danh mục quỹ đầu tư ETF. Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ thuộc ngành xây dựng, BĐS vẫn thu hút một bộ phận dòng tiền.

- NĐTNN tăng mạnh quy mô giao dịch trong tuần tái cơ cấu của quỹ ETF, với lượng bán ra chiếm đa số. Khối ngoại mua ròng trên sàn HOSE nhờ giao dịch cổ phiếu VCF.

Phân tích kỹ thuật

- Chỉ số VN-Index tiếp tục tuần điều chỉnh giảm thứ 2 liên tiếp, khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm.

- Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 10 liên tiếp. Thị trường giảm điểm về cuối tuần, khi chỉ số chung tăng qua ngưỡng cản kỹ thuật 67 điểm.

- KLGD tăng nhẹ so với tuần trước đó. Lực cầu tập trung tại nhóm cổ phiếu chịu áp lực cung từ NĐTNN, cổ phiếu vừa và nhỏ ngành BĐS.

Nhận định: Tuần tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF đã kết thúc với lực cầu khá mạnh từ nhà đầu tư trong nước tại nhóm cổ phiếu quỹ ETF bán ra. Chỉ số VN-Index ghi nhận tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp, phản ứng với ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm. Đà giảm của chỉ số chung chịu tác động bởi nhóm cổ phiếu lớn trước áp lực cung từ khối ngoại. Điểm tích cực là lực cầu bắt đáy có cải thiện khá khi VN-Index tiếp cận ngưỡng hỗ trợ 502 điểm, tương đương đường MA50. Dòng tiền mạnh mẽ tại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ thuộc ngành BĐS, VLXD, dầu khí, nhóm cổ phiếu quỹ ETF bán ra cho tín hiệu khả quan về động lực thị trường, dù áp lực chốt lời không nhỏ.

Đối với sàn HNX, chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 10 liên tiếp, tăng qua ngưỡng cản 67 điểm, tương đương mốc cao nhất đã thiết lập trong năm 2013. Chỉ số HNX-Index giảm điểm về cuối tuần trước động thái tái cơ cấu của quỹ ETF, kiểm định lại mốc 67 điểm. Tuy nhiên thực tế dòng tiền vào thị trường cải thiện vẫn cho tín hiệu khá tích cực về kỹ thuật. Thị trường dự báo sẽ quay trở lại xu hướng tăng điểm sau khi kiểm định mốc hỗ trợ 67 điểm.

Trong tuần giao dịch tiếp theo, sự tham gia của NĐTNN dự kiến sẽ giảm bớt khi kỳ tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF đã đi qua và kỳ nghỉ lễ Giáng sinh và năm mới đang đến gần. Thị trường dự báo sẽ quay trở lại xu hướng tăng điểm, khi dòng tiền tham gia thị trường hiện khá tốt và ổn định. Ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng đối với VN-Index là khoảng 513-515 điểm, HNX-Index là khoảng 68-68.5 điểm.

Xét về ngắn hạn, chúng tôi cho rằng ngưỡng cản kỹ thuật trên cần thời gian để vượt qua, chỉ số VN-Index nhiều khả năng dao động tích lũy trong khoảng 505-515 điểm, HNX-Index trong khoảng 67-68.5 điểm. Do vậy vẫn đề quan trọng là lựa chọn cổ phiếu được dòng tiền quan tâm, ưu tiên vào nhóm

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	FED giảm chương trình mua trái phiếu hàng tháng xuống 75 tỷ USD từ tháng 1/2014	<p>Kết thúc phiên họp định kỳ tháng 12, Cục dự trữ liên bang Mỹ FED quyết định cắt giảm chương trình mua trái phiếu hàng tháng QE3 từ 85 tỷ USD xuống còn 75 tỷ USD, thực hiện từ tháng 1/2014. Mức lãi suất thấp gần 0% vẫn được duy trì cho đến khi tỷ lệ thất nghiệp chạm 6.5% và lạm phát chạm mốc 2.5%.</p> <p>Đây là bước thu hẹp đầu tiên chương trình nới lỏng định lượng qua mô lớn của FED, được thực hiện từ cuối năm 2008 nhằm hỗ trợ nền kinh tế Mỹ trước tác động của khủng hoảng tài chính. Xét về mức độ, mức cắt giảm 10 tỷ USD là tương đương với dự kiến, theo khảo sát của CNBC về khả năng cắt giảm quy mô gói QE trong kỳ họp này (5-10 tỷ USD). Mức lãi suất thấp gần 0% nhằm thúc đẩy đầu tư tiêu dùng vẫn được duy trì. Mặt khác, quyết định của FED truyền thông điệp nền kinh tế Mỹ đang cải thiện, với dự báo kinh tế Mỹ tăng trưởng 2.8-3.2% trong năm 2014, tỷ lệ thất nghiệp 6.3. Việc tăng lãi suất, nếu xảy ra, nhiều khả năng sẽ từ cuối năm 2014, đầu 2015. Dòng tiền vì thế sẽ có xu hướng tập trung hơn vào Mỹ, sau thời gian đổ vào TTCK các nền kinh tế mới nổi. Vấn đề quan trọng cần quan tâm là rủi ro rút vốn giá rẻ tại các thị trường mới nổi, sau thời kỳ tăng nóng.</p> <p>Trên thực tế, FED đã tuyên bố về khả năng thu hẹp quy mô QE3 từ tháng 5/2013, gây nên động thái rút ròng mạnh mẽ tại các TTCK mới nổi, đặc biệt tại khu vực Châu Á. Sau giai đoạn rút vốn mạnh trong tháng 5 tháng 6, xu hướng bán ra, tái cơ cấu danh mục tại các thị trường trên, trong đó có Việt Nam, cũng nhiều lần được thực hiện tại thời điểm FED nhóm họp. Do vậy, với động thái giảm QE lần này, khả năng dòng vốn rút khỏi TTCK Việt Nam, đặc biệt là từ quỹ ETF, có thể xảy ra tuy nhiên dự báo không mạnh. Vấn đề quan trọng tác động đến cung cầu thị trường là yếu tố nội tại của doanh nghiệp và triển vọng nền kinh tế, khi thực tế lực cầu trong nước chờ mua nhóm cổ phiếu quỹ ETF giảm tỷ trọng trong kỳ tái cơ cấu tháng 12/2013 không nhỏ.</p> <p>NHNN sẽ không lùi thời hạn áp dụng Thông tư 02 về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi tín dụng. Thông tư sẽ có hiệu lực từ ngày 1/6/2014. NHNN đã yêu cầu các TCTD tính toán về tỷ lệ nợ xấu tăng thêm khi áp dụng Thông tư 02 để có kế hoạch trích lập dự phòng rủi ro phù hợp. Theo NHNN, Quyết định 780 về tái cơ cấu khoản nợ đã giúp hệ thống Ngân hàng xử lý hơn 300 nghìn tỷ đồng nợ có thể chuyển thành nợ xấu.</p> <p>Về kế hoạch xử lý khoản nợ xấu phát sinh khi áp dụng Thông tư 02, NHNN dự kiến phân loại nợ xấu thành 3 nhóm. Nhóm một là các khách hàng đã giải thể, phá sản, nhưng không còn tài sản thế chấp, ngân hàng sẽ phải sử dụng nguồn trích lập dự phòng để xóa nợ. Nhóm hai là khách hàng hoạt động khó khăn, NHNN sẽ cho phép thực hiện các giải pháp cơ cấu lại nợ như cho vay thêm, giãn nợ, giảm lãi... Nhóm ba là các doanh nghiệp đã phá sản nhưng có tài sản đảm bảo thì sẽ cho phép ngân hàng tái thành lập Hội đồng đầu giá để phát mại tài sản, giúp bán nợ nhanh hơn. Như vậy NHNN vẫn tạo điều kiện hỗ trợ tối đa về khả năng tiếp cận vốn đối với doanh nghiệp.</p>
2	NHNN chỉ đạo nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2014 - không lùi thời điểm áp dụng TT02	

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index tiếp tục tuần điều chỉnh giảm thứ 2 liên tiếp, khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm.
- KLGD tăng nhẹ so với tuần trước đó. Lực cầu tập trung tại nhóm cổ phiếu chịu áp lực cung từ khối NĐTNN.
- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần giảm xuống mức 56, tâm lý thị trường thận trọng hơn. Chỉ báo MACD 9 ngày vẫn đang dao động phía trên đường tín hiệu.

Nhận định: Tuần tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF đã kết thúc với lực cầu khá mạnh từ nhà đầu tư trong nước tại nhóm cổ phiếu quỹ ETF bán ra. Chỉ số VN-Index ghi nhận tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp, phản ứng với ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm. Đà giảm của chỉ số chung chịu tác động bởi nhóm cổ phiếu lớn trước áp lực cung từ khối ngoại. Lực cầu bắt đáy có cải thiện khá khi VN-Index tiếp cận ngưỡng hỗ trợ 502 điểm, tương đương đường MA50. Dòng tiền mạnh mẽ tại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ thuộc ngành BDS, VLXD, dầu khí, nhóm cổ phiếu quỹ ETF bán ra cho tín hiệu tích cực về động lực thị trường, dù áp lực chốt lời không nhỏ.

Trong tuần giao dịch tiếp theo, sự tham gia của NĐTNN dự kiến sẽ giảm bớt khi kỳ tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF đã đi qua và kỳ nghỉ lễ Giáng sinh và năm mới đang đến gần. Thị trường dự báo sẽ quay trở lại xu hướng tăng điểm, khi dòng tiền tham gia thị trường hiện khá tốt và ổn định. Ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng đối với VN-Index là khoảng 513-515 điểm.

Xét về ngắn hạn, chúng tôi cho rằng ngưỡng cản kỹ thuật trên cần thời gian để vượt qua, thị trường chung nhiều khả năng dao động tích lũy trong khoảng 505-515 điểm. Do vậy vấn đề quan trọng là lựa chọn cổ phiếu được dòng tiền quan tâm, ưu tiên yếu tố cơ bản của cổ phiếu.

HNX-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 10 liên tiếp. Thị trường giảm điểm về cuối tuần, khi chỉ số chung tăng qua ngưỡng cản kỹ thuật 67 điểm.
- KLGD tăng mạnh so với tuần trước do chịu tác động từ động thái cơ cấu danh mục của quỹ ETF.
- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần tăng lên mức 72 điểm, tâm lý thị trường vẫn khá tích cực. Đường MACD 9 ngày nở rộng khoảng cách so với đường tín hiệu, tiếp tục cho chỉ báo về xu hướng tăng.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 10 liên tiếp với thanh khoản tăng mạnh so với tuần trước. Thị trường giảm điểm về cuối tuần khi tăng qua ngưỡng cản 67 điểm, tương đương mức cao nhất đã thiết lập trong năm 2013. Việc quỹ ETF thực hiện tái cơ cấu danh mục cũng là nguyên nhân quan trọng đẩy thị trường giảm điểm.

Trong tuần giao dịch tiếp theo, sự tham gia của NĐTNN dự kiến sẽ giảm bớt khi kỳ tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF đã đi qua và kỳ nghỉ lễ Giáng sinh và năm mới đang đến gần. Thị trường dự báo sẽ quay trở lại xu hướng tăng điểm sau khi kiểm định mốc hỗ trợ 67 điểm.



TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	GAS	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	10189.98	42.5%	132.5%	219.0%
2	VIC	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	5956.06	340.6%	79.4%	1278.0%
3	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	4900.0%
4	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	-21.5%	102.3%	2949.0%
5	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	78.9%	122.1%	4492.0%
6	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1791.8%	417.2%	1130.0%
7	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	20.6%	102.4%	3879.0%
8	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	4900.0%
9	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	8.8%	129.7%	2329.0%
10	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	71.8%	129.1%	4503.0%

CỔ PHIẾU CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH LỖ TRONG 2 NĂM LIÊN TIẾP VÀ 9T/2013

STT	Mã	Sàn	LNST 2011	LNST 2012	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2012	LNSTQ2 (tỷ)	% so Q2.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	LNST 9T (tỷ)	% so 9T.2012
1	GGG	HNX	(65.26)	(27.34)	0.07	100.8%	(7.05)	11.8%	(7.01)	6.8%	(13.99)	42.6%
2	HHL	HNX	(12.96)	(14.13)	(0.78)	80.5%	(2.89)	20.8%	(0.75)	48.3%	(4.42)	51.4%
3	ILC	HNX	(31.81)	(9.76)	(3.74)	-94.8%	(5.22)	31.9%	(3.41)	-1520.8%	(12.37)	-32.3%
4	KSD	HNX	(16.43)	(34.90)	(0.81)	95.9%	(1.62)	88.1%	1.11	223.3%	(1.32)	96.1%
5	MIC	HNX	(15.16)	(9.73)	0.16	106.0%	0.10	102.1%	(1.07)	-136.9%	(0.81)	82.4%
6	MMC	HNX	(2.78)	(3.96)	(2.74)	-3.4%	(1.04)	-79.3%	(1.17)	-20.6%	(4.95)	-17.9%
7	PHS	HNX	(47.39)	(101.47)	(2.27)	83.6%	(3.73)	89.8%	(8.13)	48.8%	(14.13)	78.7%
8	PVA	HNX	(2.16)	(144.87)	(2.43)	-169.8%	(16.29)	-1562.2%	(3.71)	70.9%	(22.43)	-118.8%
9	PVX	HNX	(19.12)	(1,338.39)	(31.87)	-578.5%	(1,194.45)	-151.7%	(173.22)	-1095.4%	(1,399.54)	-190.2%
10	S96	HNX	(46.90)	(5.15)	(0.79)	13.2%	(0.19)	79.3%	(0.31)	80.3%	(1.29)	62.1%
11	SDB	HNX	(28.93)	(35.74)	(8.37)	-46.8%	(14.75)	-38.6%	(9.89)	-5.2%	(33.01)	-28.2%
12	SDY	HNX	(17.88)	(4.83)	(4.01)	-56.0%	(3.68)	-183.1%	(0.81)	-143.1%	(8.50)	-327.1%
13	SHN	HNX	(146.02)	(127.02)	(2.70)	84.4%	(53.16)	22.0%	(6.75)	72.0%	(62.61)	42.9%
14	SJM	HNX	(8.38)	(11.54)	(0.91)	-175.8%	0.23	103.5%	0.07	102.3%	(0.61)	93.9%
15	VCV	HNX	(6.54)	(44.15)	(9.80)	-230.0%	(15.31)	-42.3%	(6.80)	30.7%	(31.91)	-35.6%
16	VHH	HNX	(3.77)	(1.34)	(1.98)	-275.2%	0.25	-51.9%	(1.29)	32.8%	(3.02)	-1018.5%
17	VTC	HNX	(7.55)	(3.28)	(2.53)	23.3%	(0.80)	28.6%	0.26	117.9%	(3.07)	47.7%

Ghi chú: Top cổ phiếu lợi nhuận chỉ lọc những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 11/12/2013

EPS tính theo 4 quý gần nhất, BVPS tính theo BCTC gần nhất



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCF	6,503,060	HAG	7,510,220
2	PVT	6,089,930	VCB	4,076,340
3	MSN	2,187,070	CTG	2,511,300
4	MBB	1,156,870	ITA	1,780,600
5	DXG	652,760	HPG	1,764,660

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	306,650	PVX	34,131,800
2	TIG	300,000	SHB	11,159,425
3	SCR	90,000	SD9	93,500
4	VCG	87,600	PSG	50,000
5	PGS	78,800	VKC	46,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	9.8	11.0	↑12.24%	30,725,100
ITA	6.4	6.6	↑3.12%	27,178,610
HAR	7.4	9.9	↑33.78%	18,912,500
MCG	5.9	5.7	↓-3.39%	17,055,020
HQC	6.8	7.8	↑14.71%	15,387,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.3	2.6	↑12.21%	60,641,323
SHB	6.9	7.0	↑1.2%	34,481,267
SCR	6.9	8.1	↑18.54%	32,244,045
VCG	10.7	10.6	↓-0.99%	14,177,152
ACB	15.7	15.6	↓-0.36%	10,023,683

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	7.4	9.9	2.5	↑33.78%
FCM	8.9	10.9	2.0	↑22.47%
TTP	22.9	28.0	5.1	↑22.27%
ITD	6.3	7.5	1.2	↑19.05%
STT	3.1	3.6	0.5	↑16.13%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	1.8	2.6	0.8	↑46.56%
S12	3.9	5.7	1.8	↑46.15%
NVC	1.1	1.6	0.5	↑45.19%
HHL	1.1	1.5	0.4	↑36.09%
PSG	1.1	1.5	0.4	↑32.97%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

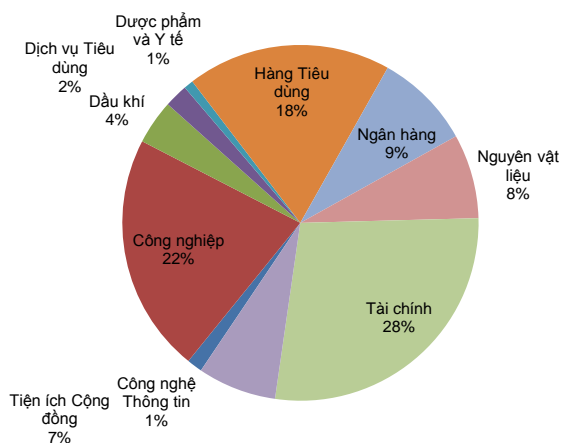
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPM	32.0	25.3	-6.7	↓-20.94%
VNG	6.6	5.6	-1.0	↓-15.15%
RIC	6.8	6.0	-0.8	↓-11.76%
VID	4.6	4.1	-0.5	↓-10.87%
VLF	7.1	6.4	-0.7	↓-9.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TET	13.8	10.2	-3.6	↓-26.09%
TH1	33.7	27.0	-6.7	↓-19.88%
IDV	21.1	17.5	-3.6	↓-17.06%
NDX	10.7	9.1	-1.6	↓-14.95%
SPI	5.6	4.9	-0.7	↓-12.50%

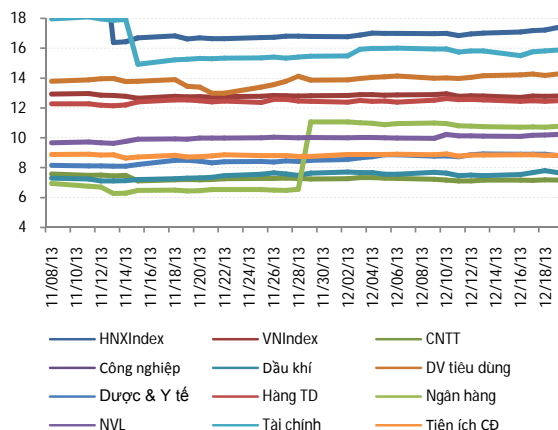
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	30,725,100	6.3%	990	11.1	0.7
ITA	27,178,610	0.2%	26	256.1	0.6
HAR	18,912,500	3.0%	306	32.4	1.0
MCG	17,055,020	0.3%	42	134.6	0.4
HQC	15,387,400	4.2%	452	17.3	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	60,641,323	-92.1%	-5,013	-	0.7
SHB	34,481,267	17.1%	1,884	3.6	0.6
SCR	32,244,045	-1.1%	-160	-	0.5
VCG	14,177,152	3.4%	403	26.1	0.9
ACB	10,023,683	7.5%	1,027	15.2	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	↑ 33.8%	3.0%	306	32.4	1.0
FCM	↑ 22.5%	13.3%	1,283	8.5	1.0
TTP	↑ 22.3%	6.3%	2,236	12.5	0.8
ITD	↑ 19.0%	3.2%	523	14.3	0.5
STT	↑ 16.1%	-20.9%	-1,858	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	↑ 46.6%	-135.7%	-2,464	-	3.2
S12	↑ 46.2%	2.1%	273	20.9	0.4
NVC	↑ 45.2%	442.9%	-8,371	-	-0.3
HHL	↑ 36.1%	-262.3%	-3,431	-	2.4
PSG	↑ 33.0%	523.5%	-5,116	-	-0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCF	6,503,060	27.3%	10,027	13.7	3.6
PVT	6,089,930	5.9%	680	18.5	1.1
MSN	2,187,070	2.7%	556	156.6	4.4
MBB	1,156,870	15.2%	2,034	6.2	0.9
DXG	652,760	13.2%	1,493	8.8	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	306,650	17.3%	2,872	6.9	1.2
TIG	300,000	6.6%	649	10.6	0.7
SCR	90,000	-1.1%	-160	-	0.5
VCG	87,600	3.4%	403	26.1	0.9
PGS	78,800	24.7%	5,502	5.3	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	122,228	40.9%	6,696	9.6	3.7
VNM	115,852	40.5%	8,053	17.3	6.9
MSN	63,937	2.7%	556	156.6	4.4
CTG	62,181	16.0%	2,287	7.3	1.2
VCB	62,107	9.8%	1,757	15.3	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	7.5%	1,027	15.2	1.1
PVS	8,845	17.3%	2,872	6.9	1.2
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
SHB	6,025	17.1%	1,884	3.6	0.6
OCH	5,500	5.9%	687	40.0	2.6



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/3/2013	12/20/2013	12/9/2013	12/5/2013	KTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2013	12/20/2013	11/18/2013	11/14/2013	PEC	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/13/2013	12/20/2013	12/20/2013	12/20/2013	VTA	Niêm yết thêm
12/16/2013	12/20/2013	12/20/2013	12/20/2013	FIT	Niêm yết thêm
12/16/2013	12/20/2013	12/24/2013	12/20/2013	KSS	Phát hành cổ phiếu
12/16/2013	12/20/2013	12/20/2013	12/20/2013	GGG	Niêm yết thêm
11/18/2013	12/20/2013	11/28/2013	11/26/2013	ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/20/2013	12/20/2013	12/20/2013	12/20/2013	IJC	Họp Hội đồng Quản trị
11/28/2013	12/20/2013	12/6/2013	12/4/2013	IME	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/4/2013	12/20/2013	11/20/2013	11/18/2013	SVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/5/2013	12/21/2013	12/17/2013	12/13/2013	MAS	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
11/13/2013	12/21/2013	12/20/2013	12/20/2013	NSC	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/8/2013	12/23/2013	10/16/2013	10/14/2013	SKS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/20/2013	12/23/2013	12/20/2013	12/20/2013	PNJ	Niêm yết thêm
11/11/2013	12/23/2013	11/22/2013	11/20/2013	SED	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/4/2013	12/23/2013	10/16/2013	10/14/2013	SD2	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/2/2013	12/23/2013	12/9/2013	12/5/2013	TNY	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/17/2013	12/23/2013	10/25/2013	10/23/2013	SKS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/17/2013	12/24/2013	12/20/2013	12/20/2013	SD3	Chuyển Sàn
12/3/2013	12/25/2013	12/10/2013	12/6/2013	NTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/17/2013	12/25/2013	12/25/2013	12/23/2013	DNY	Phát hành cổ phiếu
11/7/2013	12/25/2013	11/25/2013	11/21/2013	KBE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/17/2013	12/25/2013	12/20/2013	12/20/2013	ST8	Niêm yết thêm
11/11/2013	12/25/2013	11/28/2013	11/26/2013	HHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/4/2013	12/26/2013	12/16/2013	12/12/2013	SD4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/3/2013	12/26/2013	12/12/2013	12/10/2013	KHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/18/2013	12/26/2013	12/5/2013	12/3/2013	TIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/27/2013	12/26/2013	12/9/2013	12/5/2013	NTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2013	12/26/2013	11/20/2013	11/18/2013	TRA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/18/2013	12/26/2013	11/28/2013	11/26/2013	GMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)